ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y – DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do – Hạnh phúc

Số: 1231 /QĐ- ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả rèn luyện học kỳ I năm học 2020 - 2021 cho sinh viên (đợt 1)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 4 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10/8/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược;

Căn cứ Quyết định số 1123/QĐ-ĐHYD ngày 09/8/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên Trường Đại học Y Dược;

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-ĐHYD ngày 20/01/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ biên bản họp xét điểm rèn luyện cho sinh viên học kỳ I năm học 2020-2021 ngày 03/6/2021 của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả xếp loại điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020 - 2021 cho 4180 sinh viên hệ chính quy. Trong đó:

Xếp loại Xuất sắc: 523 sinh viên; loại Tốt: 3056 sinh viên; loại Khá: 524 sinh viên; loại Trung bình: 76 sinh viên; loại Yếu: 01 sinh viên.

(Có biểu tổng hợp điểm rèn luyện và danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Công tác HSSV, phòng Đào tạo, Bí thư Đoàn TNCS HCM, Chủ tịch Hội Sinh viên, Cố vấn học tập, Ban cán sự các lớp và các sinh viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2 (thi hành);
- CNTT-TV (đăng website);
- Lưu VT, CT-HSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y-DƯỢC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Nguyễn Kiều Giang

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

Đơn vị, Lớp	Tổng	XS	Tốt	Khá	T.Bình	Yếu	Kém
- Y khoa							
+ Y.K48A	75	4	71	0	0	0	0
+ Y.K48B	78	0	72	5	1	0	0
+ Y.K48C	74	2	72	0	0	0	0
+ Y.K48D	76	1	75	0	0	0	0
+ Y.K48E	80	1	77	0	2	0	0
+ Y.K48G	68	0	67	1	0	0	0
+ Y.K48H	73	0	72	1	0	0	0
+ Y.K48I	76	3	72	1	0	0	0
Tổng cộng	**600**	11 = 1.83%	578 = 96.33%	8 = 1.33%	3 = 0.50%	0 = 0%	0 = 0%
- Y khoa							
+ Y.K49A	78	7	23	47	1	0	0
+ Y.K49B	77	6	67	2	2	0	0
+ Y.K49C	76	10	57	9	0	0	0
+ Y.K49D	76	9	59	6	2	0	0
Tổng cộng	**307**	32 = 10.42%	206 = 67.10%	64 = 20.85%	5 = 1.6%	0 = 0%	0 = 0%
- Y khoa							
+ Y.K50A	75	9	58	8	0	0	0
+ Y.K50B	70	9	61	0	0	0	0
+ Y.K50C	71	11	60	0	0	0	0
+ Y.K50D	70	7	62	1	0	0	0
+ Y.K50E	64	6	54	4	0	0	0
+ Y.K50G	62	10	51	1	0	0	0
Tổng cộng	**412**	52 = 12.62%	346 = 83.98%	14 = 3.40%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Y khoa							
+ Y.K51A	75	10	37	28	0	0	0
+ Y.K51B	75	8	49	16	2	0	0
+ Y.K51C	71	14	28	29	0	0	0
+ Y.K51D	70	9	55	6	0	0	0
+ Y.K51E	74	12	50	12	0	0	0
Tổng cộng	**365**	53 = 14.52%	219 =60.00%	91 = 24.93%	2 = 0.55%	0 = 0%	0 = 0%
- Y khoa							

Đơn vị, Lớp	Tổng	XS	Tốt	Khá	T.Bình	Yếu	Kém
+ Y.K52A	56	9	28	14	5	0	0
+ Y.K52B	58	4	23	30	1	0	0
+ Y.K52C	59	6	18	33	2	0	0
+ Y.K52D	59	6	34	19	0	0	0
+ Y.K52E	59	7	9	43	0	0	0
+ Y.K52G	61	0	14	26	21	0	0
+ Y.K52H	59	7	36	16	0	0	0
+ Y.K52I	58	7	48	3	0	0	0
Tổng cộng	**469**	46 = 9.81%	210 = 44.78%	184 = 39.23%	29 = 6.18%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Răng Hàm Mặt							
+ YRHM.K8	**59**	8	51	0	0	0	0
Tổng cộng	**59**	8 = 13.56%	51 = 86.44%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Răng Hàm Mặt							
+ YRHM.K9	**25**	4	16	5	0	0	0
Tổng cộng	**25**	4 = 16.00%	16 = 64.00%	5 = 20.00%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Răng Hàm Mặt							
+ YRHM.K10	**29**	7	20	2	0	0	0
Tổng cộng	**29**	7= 24.14%	20 = 68.97%	2 = 6.90%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Răng Hàm Mặt							
+ YRHM.K11	34	4	24	4	2	0	0
Tổng cộng	**34**	4 = 11.76%	24 = 70.59%	4 = 11.76%	2 = 5.88%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Răng Hàm Mặt							
+ YRHM.K12	34	7	24	1	2	0	0
Tổng cộng	**34**	7 = 20.59%	24 = 70.59%	1 = 2.94%	2 = 5.88%	0 = 0%	0 = 0%
- Dược sĩ đại học							
+ DHDuoc.K12A	54	15	39	0	0	0	0
+ DHDuoc.K12B	51	14	37	0	0	0	0
Tổng cộng	**105**	29 = 25.4%	76 = 66.7%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Dược sĩ đại học							
+ DUOC.K13A	69	10	51	8	0	0	0
+ DUOC.K13B	70	5	56	9	0	0	0
Tổng cộng	**139**	15 = 10.79%	107 = 76.98%	**17 = 12.23%**	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Dược sĩ đại học							
+ DUOC.K14A	67	6	50	11	0	0	0
+ DUOC.K14B	68	9	49	9	1	0	0
+ DUOC.K14C	44	12	31	0	1	0	0
Tổng cộng	**179**	27 = 15.08%	130 = 72.63%	20 = 11.17%	2 = 1.12%	0 = 0%	0 = 0%

Đơn vị, Lớp	Tổng	XS	Tốt	Khá	T.Bình	Yếu	Kém
- Dược sĩ đại học							
+ DUOC.K15A	67	8	54	5	0	0	0
+ DUOC.K15B	68	5	59	2	2	0	0
+ DUOC.K15C	64	9	48	6	1	0	0
Tổng cộng	**199**	22 = 11.06%	161 = 80.90%	**13 = 6.53%**	1 = 1.51%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Y học dự phòng							
+ YHDP.K9A	57	9	48	0	0	0	0
Tổng cộng	**57**	9 = 11.7%	48 = 62.3%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Y học dự phòng							
+ YHDP.K10	25	8	17	0	0	0	0
Tổng cộng	**25**	8 = 23.5%	17 = 50%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Y học dự phòng							
+ YHDP.K11	32	10	22	0	0	0	0
Tổng cộng	**32**	10 = 31.25%	22 = 68.75%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Y học dự phòng							
+ YHDP.K12	34	9	24	0	1	0	0
Tổng cộng	**34**	9 = 26.47%	24 = 70.59%	0 = 0%	1 = 2.94%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Y học dự phòng							
+ YHDP.K13	10	0	8	1	0	1	0
Tổng cộng	**9**	0 = 0%	8 = 80.00%	1 = 10.00%	0 = 0%	1 = 10.00%	0 = 0%
- Cử nhân Điều dưỡng							
+ CNDDCQ.K14_TIENGNHAT	30	4	26	0	0	0	0
Tổng cộng	**30**	4 = 13.3%	26 = 86.7%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Cử nhân Điều dưỡng							
+ CNDDCQ.K14B	80	6	73	0	1	0	0
Tổng cộng	**80**	6 = 7.5%	73 = 91.25%	0 = 0%	1 = 1.25%	0 = 0%	0 = 0%
- Cử nhân Điều dưỡng							
+ CNDDCQ.K15_TIENGNHAT	36	7	28	1	0	0	0
Tổng cộng	**36**	7 = 19.44%	28 = 77.78%	1 = 2.78%	1 = 2.8%	0 = 0%	0 = 0%
- Cử nhân Điều dưỡng							
+ CNDDCQ.K15B	62	5	56	0	1	0	0
+ CNDDCQ.K15C	61	8	53	0	0	0	0
Tổng cộng	**123**	13 = 10.57%	109 =88.62%	0 = 0%	1 = 0.81%	0 = 0%	0 = 0%
- Cử nhân Điều dưỡng							
+ CNDDCQ.K16_TIENGNHAT	30	8	20	1	1	0	0
Tổng cộng	**30**	8 =26.67%	20 = 66.67%	**1 = 3.33%**	**1 = 3.33%**	0 = 0%	0 = 0%
- Cử nhân Điều dưỡng							
+ CNDDCQ.K16B	53	3	39	11	0	0	0

Đơn vị, Lớp	Tổng	XS	Tốt	Khá	T.Bình	Yếu	Kém
+ CNDDCQ.K16C	57	1	8	44	4	0	0
+ CNDDCQ.K16D	57	2	20	24	11	0	0
Tổng cộng	**167**	6 = 3.59%	67 = 40.12%	**79 = 47.31%**	15 = 8.98%	0 = 0%	0 = 0%
- Xét nghiệm y học							
+ XNYH.K1	38	14	24	0	0	0	0
Tổng cộng	**38**	14 = 36.84%	24 = 63.16%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Xét nghiệm y học							
+ XNYH.K2	49	7	40	0	2	0	0
Tổng cộng	**49**	7 = 14.29%	40 = 81.63%	0 = 0%	2 = 4.08%	0 = 0%	0 = 0%
- Xét nghiệm y học							
+ XNYH.K3	44	9	35	0	0	0	0
Tổng cộng	**44**	9 = 20.45%	33 = 75.00%	0 = 0%	2 = 4.55%	0 = 0%	0 = 0%
- Y khoa							
+ SB_K48	90	21	69	0	0	0	0
Tổng cộng	**90**	21 = 23.33%	69 = 75%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Y khoa							
+ SB_K50	33	21	12	0	0	0	0
Tổng cộng	**33**	21 = 63.6%	12 = 36.4%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Dược sĩ đại học							
+ CTD.K17	18	0	18	0	0	0	0
Tổng cộng	**18**	0 = 0%	18 = 100%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Dược sĩ đại học liên thông							
+ CTD.K18	10	2	3	4	1	0	0
Tổng cộng	**10**	2 = 20.00%	3 = 30.00%	**4 = 40.00%**	1 = 10.00%	0 = 0%	0 = 0%
- Dược sĩ đại học liên thông							
+ CTD.K19	3	0	2	1	0	0	0
Tổng cộng	**3**	0 = 0%	2 = 66.7%	1 = 33.3%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Y khoa							
+ CTY.K49A	67	22	45	0	0	0	0
+ CTY.K49B	70	7	63	0	0	0	0
Tổng cộng	**137**	29 = 21.17%	108 = 78.83%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Y khoa							
+ CTY.K50A	43	12	29	2	0	0	0
Tổng cộng	**43**	12 = 27.91%	29 = 67.44%	2 = 4,65%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Y khoa							
+ CTY.K51	8	1	7	0	0	0	0
Tổng cộng	**8**	1 = 12.50%	7 = 87.50%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%

Đơn vị, Lớp	Tổng	XS	Tốt	Khá	T.Bình	Yếu	Kém
- Y khoa							
+ CTY.K52A	68	6	52	5	5	0	0
+ CTY.K52B	59	4	47	7	1	0	0
Tổng cộng	**127**	10 = 7.87%	99 = 77.95%	12 =9.45%	6 = 4.72%	0 = 0%	0 = 0%
TỔNG	**4180**	**523**	**3056**	**524**	**76**	**1**	**0**
TÍNH %	**%**	**12,51**	**73,11**	**12,54**	**1,82**	**0,024**	**0**

Thái Nguyên ngày 25 tháng 6 năm 2020

Người lập biểu

KT. TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Đào Thị Thanh Huyền

Ths. Lê Thị Lựu

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 năm học 2020 - 2021 (Đợt 1)

I - NGÀNH Y KHOA

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	DTY1557201010001	Nguyễn Trọng	An	K48A	84	Tốt	
2	DTY1557201010023	Dương Minh	Anh	K48A	84	Tốt	
3	DTY1557201010022	Lê Tuấn	Anh	K48A	86	Tốt	
4	DTY1557201010020	Nguyễn Kim	Anh	K48A	86	Tốt	
5	DTY1557201010021	Phạm Thị Vân	Anh	K48A	86	Tốt	
6	DTY1557201010035	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	K48A	84	Tốt	
7	DTY1557201010046	Nguyễn Thanh	Bình	K48A	84	Tốt	
8	DTY1557201010054	Dương Minh	Châu	K48A	84	Tốt	
9	DTY1557201010073	Lã Văn	Dân	K48A	84	Tốt	
10	DTY1557201010109	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	K48A	84	Tốt	
11	DTY1557201010099	Nguyễn Thuỳ	Dương	K48A	84	Tốt	
12	DTY1557201010098	Nguyễn Thùy	Dương	K48A	84	Tốt	
13	DTY1557201010116	Nguyễn Văn	Đạt	K48A	84	Tốt	
14	DTY1557201010130	Đỗ Thị Hà	Đức	K48A	84	Tốt	
15	DTY1557201010125	Lê Ngô Việt	Đức	K48A	90	Xuất sắc	
16	DTY1557201010136	Đặng Hương	Giang	K48A	84	Tốt	
17	DTY1557201010142	Bùi Thị Kim	Hà	K48A	84	Tốt	
18	DTY1557201010143	Nguyễn Thị Ngân	Hà	K48A	84	Tốt	
19	DTY1557201010170	Mông Thị	Hằng	K48A	84	Tốt	
20	DTY1557201010169	Nguyễn Thị	Hằng	K48A	84	Tốt	
21	DTY1557201010176	Nguyễn Thị	Hậu	K48A	84	Tốt	
22	DTY1557201010184	Lương Minh	Hiệp	K48A	84	Tốt	
23	DTY1557201010189	Bùi Linh	Hiếu	K48A	84	Tốt	
24	DTY1557201010200	Phạm Hải	Hoàng	K48A	92	Xuất sắc	
25	DTY1557201010210	Nguyễn Văn	Hồng	K48A	84	Tốt	
26	DTY1557201010213	Đào Thị	Huệ	K48A	84	Tốt	
27	DTY1557201010218	Nguyễn Mạnh	Hùng	K48A	84	Tốt	
28	DTY1557201010243	Nguyễn Thị	Hùy	K48A	84	Tốt	
29	DTY1557201010246	Nguyễn Thị	Huyền	K48A	84	Tốt	
30	DTY1557201010245	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	K48A	84	Tốt	
31	DTY1557201010622	Nguyễn Thu	Huyền	K48A	86	Tốt	
32	DTY1557201010222	Lê Việt	Hương	K48A	84	Tốt	
33	DTY1557201010224	Triệu Thị	Hương	K48A	84	Tốt	
34	DTY1557201010279	Kiều Thị Kim	Lanh	K48A	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
35	DTY1557201010304	Dương Thùy	Linh	K48A	90	Xuất sắc	
36	DTY1557201010306	Giáp Huệ	Linh	K48A	86	Tốt	
37	DTY1557201010305	Nguyễn Thị Thùy	Linh	K48A	84	Tốt	
38	DTY1557201010307	Tô Thị Hoài	Linh	K48A	86	Tốt	
39	DTY1557201010319	Bùi Ngọc	Long	K48A	84	Tốt	
40	DTY1557201010329	Nguyễn Thị Lưu	Ly	K48A	84	Tốt	
41	DTY1557201010332	Hoàng Ngọc	Mai	K48A	84	Tốt	
42	DTY1557201010341	Nông Đức	Mạnh	K48A	84	Tốt	
43	DTY1557201010352	Vũ Thị Huyền	Mơ	K48A	84	Tốt	
44	DTY1557201010360	Nguyễn Quang	Nam	K48A	84	Tốt	
45	DTY1557201010361	Nguyễn Thu	Nga	K48A	84	Tốt	
46	DTY1557201010380	Lao Phạm	Ngọc	K48A	84	Tốt	
47	DTY1557201010389	Lê Bình	Nguyên	K48A	88	Tốt	
48	DTY1557201010392	Trần Thị	Nhàn	K48A	86	Tốt	
49	DTY1557201010400	Phạm Cẩm	Nhung	K48A	84	Tốt	
50	DTY1557201010406	Hoàng Thị Kiều	Nương	K48A	86	Tốt	
51	DTY1557201010421	Hoàng Bích	Phương	K48A	84	Tốt	
52	DTY1557201010420	Nguyễn Thanh	Phương	K48A	84	Tốt	
53	DTY1557201010445	Chu Thúy	Quỳnh	K48A	84	Tốt	
54	DTY1557201010465	Lèng Thị	Tân	K48A	86	Tốt	
55	DTY1557201010475	Bế Thị Hồng	Thanh	K48A	84	Tốt	
56	DTY1557201010488	Dương Thị Thu	Thảo	K48A	84	Tốt	
57	DTY1557201010489	Dương Thu	Thảo	K48A	84	Tốt	
58	DTY1557201010495	Lê Quý	Thiện	K48A	86	Tốt	
59	DTY1557201010522	Dương Thị	Thủy	K48A	84	Tốt	
60	DTY1557201010514	Chu Thị	Thúy	K48A	86	Tốt	
61	DTY1557201010529	Triệu Thị Kiều	Thuyên	K48A	84	Tốt	
62	DTY1557201010504	Dương Thị	Thư	K48A	84	Tốt	
63	DTY1557201010509	Hoàng Thị	Thưởng	K48A	84	Tốt	
64	DTY1557201010539	Lương Văn	Tịnh	K48A	84	Tốt	
65	DTY1557201010549	Đoàn Hà	Trang	K48A	92	Xuất sắc	
66	DTY1557201010548	Lại Thùy	Trang	K48A	84	Tốt	
67	DTY1557201010540	Nguyễn Quỳnh	Trâm	K48A	84	Tốt	
68	DTY1557201010565	Vũ Trí	Trung	K48A	84	Tốt	
69	DTY1557201010573	Hoàng Anh	Tú	K48A	84	Tốt	
70	DTY1557201010584	Nguyễn Phương	Tùng	K48A	84	Tốt	
71	DTY1557201010586	Trần Thị	Tuyến	K48A	84	Tốt	
72	DTY1557201010591	Hoàng Thị	Tuyết	K48A	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
73	DTY1557201010598	Dương Thị	Vân	K48A	84	Tốt	
74	DTY1557201010597	Nguyễn Thị Khánh	Vân	K48A	84	Tốt	
75	DTY1557201010616	Đinh Thị	Yến	K48A	84	Tốt	
76	DTY1557201010011	Bùi Thị Tú	Anh	K48B	84	Tốt	
77	DTY1557201010010	Hoàng Thị Thu	Anh	K48B	84	Tốt	
78	DTY1557201010012	Nguyễn Hải	Anh	K48B	84	Tốt	
79	DTY1557201010019	Nguyễn Tuấn	Anh	K48B	84	Tốt	
80	DTY1557201010017	Phạm Ngọc	Anh	K48B	84	Tốt	
81	DTY1557201010018	Trần Thị Lan	Anh	K48B	84	Tốt	
82	DTY1557201010036	Nguyễn Ngọc	Ánh	K48B	84	Tốt	
83	DTY1557201010038	Nguyễn Mạnh	Bảo	K48B	84	Tốt	
84	DTY1557201010044	Đinh Văn	Bình	K48B	84	Tốt	
85	DTY1557201010056	Nguyễn Thị Kim	Chi	K48B	84	Tốt	
86	DTY1557201010068	La Tiến	Cương	K48B	84	Tốt	
87	DTY1557201010081	Đồng Thị	Dung	K48B	84	Tốt	
88	DTY1557201010082	Nguyễn Thị	Dung	K48B	84	Tốt	
89	DTY1557201010105	Nguyễn Văn	Duy	K48B	84	Tốt	
90	DTY1557201010097	Đặng Quỳnh	Dương	K48B	84	Tốt	
91	DTY1557201010113	La Thị	Đáo	K48B	84	Tốt	
92	DTY1557201010120	Nguyễn Thành	Đô	K48B	84	Tốt	
93	DTY1557201010123	Nguyễn Việt	Đức	K48B	84	Tốt	
94	DTY1557201010132	Trịnh Hoàng	Giang	K48B	84	Tốt	
95	DTY1557201010139	Nguyễn Thị Thu	Hà	K48B	86	Tốt	
96	DTY1557201010157	Nguyễn Thị	Hải	K48B	84	Tốt	
97	DTY1557201010160	Nguyễn Thị	Hằng	K48B	84	Tốt	
98	DTY1557201010159	Vũ Thị	Hằng	K48B	84	Tốt	
99	DTY1457201010101	Phạm Thị	Hiền	K48B	84	Tốt	
100	DTY1557201010178	Trần Thị Thu	Hiền	K48B	84	Tốt	
101	DTY1557201010183	Đồng Thị Hồng	Hiệp	K48B	84	Tốt	
102	DTY1557201010185	Nguyễn Anh	Hiếu	K48B	60	Trung bình	
103	DTY1557201010198	Nguyễn Thị	Hoài	K48B	84	Tốt	
104	DTY1557201010206	Phan Ánh	Hồng	K48B	84	Tốt	
105	DTY1557201010216	Cao Thị	Huệ	K48B	84	Tốt	
106	DTY1557201010244	Nguyễn Thị	Huyên	K48B	84	Tốt	
107	DTY1557201010255	Hoàng Thị	Huyền	K48B	84	Tốt	
108	DTY1557201010256	Nguyễn Thanh	Huyền	K48B	84	Tốt	
109	DTY1557201010227	Nguyễn Thị Mai	Hương	K48B	84	Tốt	
110	DTY1557201010237	Nguyễn Thu	Hường	K48B	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
111	DTY1557201010270	Nguyễn Thanh	Lam	K48B	84	Tốt	
112	DTY1557201010273	Lê Thị Ngọc	Lan	K48B	84	Tốt	
113	DTY1557201010282	Hoàng Thị Nhật	Lệ	K48B	84	Tốt	
114	DTY1557201010310	Hoàng Diệu	Linh	K48B	84	Tốt	
115	DTY1557201010309	Hoàng Hùng	Linh	K48B	78	Khá	
116	DTY1557201010312	Nguyễn Mai	Linh	K48B	84	Tốt	
117	DTY1557201010311	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	K48B	84	Tốt	
118	DTY1557201010308	Vũ Thị Khánh	Linh	K48B	84	Tốt	
119	DTY1557201010327	Trịnh Khánh	Ly	K48B	84	Tốt	
120	DTY1557201010333	Trần Thị Thanh	Mai	K48B	84	Tốt	
121	DTY1557201010342	Đặng Văn	Mạnh	K48B	84	Tốt	
122	DTY1557201010351	Hoàng Thị	Mơ	K48B	84	Tốt	
123	DTY1557201010359	Lê Hải	Nam	K48B	84	Tốt	
124	DTY1557201010370	Nguyễn Trung	Nghĩa	K48B	84	Tốt	
125	DTY1557201010376	Trần Thị	Ngọc	K48B	86	Tốt	
126	DTY1557201010388	Nguyễn An	Nguyên	K48B	84	Tốt	
127	DTY1557201010394	Tống Vân	Nhi	K48B	84	Tốt	
128	DTY1557201010403	La Thùy	Ninh	K48B	84	Tốt	
129	DTY1557201010422	Bùi Thị	Phương	K48B	78	Khá	
130	DTY1557201010419	Bùi Thị Bích	Phương	K48B	84	Tốt	
131	DTY1557201010434	Nguyễn Quý Trọng	Quang	K48B	84	Tốt	
132	DTY1557201010436	Trần Minh	Quang	K48B	72	Khá	
133	DTY1557201010455	Vũ Hồng	Sơn	K48B	84	Tốt	
134	DTY1557201010477	Lê Chí	Thành	K48B	84	Tốt	
135	DTY1557201010483	Võ Phương	Thảo	K48B	84	Tốt	
136	DTY1557201010471	Dương Hồng	Thắng	K48B	75	Khá	
137	DTY1557201010490	Lưu Quang	Thế	K48B	78	Khá	
138	DTY1557201010497	Nguyễn Đức	Thịnh	K48B	84	Tốt	
139	DTY1557201010523	Nguyễn Thị	Thủy	K48B	84	Tốt	
140	DTY1557201010518	Chu Thị Phương	Thúy	K48B	84	Tốt	
141	DTY1557201010503	Lê Nguyễn Huyền	Thư	K48B	84	Tốt	
142	DTY1557201010533	Nguyễn Huy	Tiến	K48B	86	Tốt	
143	DTY1457201010329	Dương Thị Huyền	Trang	K48B	84	Tốt	
144	DTY1557201010550	Nguyễn Thị Hà	Trang	K48B	84	Tốt	
145	DTY1557201010551	Nguyễn Thị Huyền	Trang	K48B	84	Tốt	
146	DTY1557201010566	Nguyễn Viết	Trung	K48B	84	Tốt	
147	DTY1557201010578	Nguyễn Minh	Tuấn	K48B	84	Tốt	
148	DTY1557201010581	Bùi Xuân	Tùng	K48B	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
149	DTY1557201010588	Nguyễn Thị	Tuyết	K48B	84	Tốt	
150	DTY1557201010594	Dương Thị	Uyên	K48B	84	Tốt	
151	DTY1557201010602	Phạm Hồng	Vân	K48B	84	Tốt	
152	DTY1557201010607	Nguyễn Thị	Vĩnh	K48B	84	Tốt	
153	DTY1557201010618	Phạm Hồng	Yến	K48B	84	Tốt	
154	DTY1557201010026	Cao Thị Vân	Anh	K48C	84	Tốt	
155	DTY1557201010024	Hoàng Lan	Anh	K48C	84	Tốt	
156	DTY1557201010028	Nguyễn Phương	Anh	K48C	84	Tốt	
157	DTY1557201010025	Phạm Hà	Anh	K48C	84	Tốt	
158	DTY1557201010027	Triệu Tâm	Anh	K48C	84	Tốt	
159	DTY1557201010033	Trần Thị Ngọc	Ánh	K48C	84	Tốt	
160	DTY1557201010040	Lê Thị Hồng	Biên	K48C	84	Tốt	
161	DTY1557201010047	Lương Thanh	Bình	K48C	84	Tốt	
162	DTY1557201010060	Hoàng Thị	Chinh	K48C	84	Tốt	
163	DTY1557201010069	Phạm Văn Tiến	Cương	K48C	86	Tốt	
164	DTY1557201010089	Nguyễn Phương	Dung	K48C	84	Tốt	
165	DTY1557201010090	Trần Thị Thùy	Dung	K48C	84	Tốt	
166	DTY1557201010107	Đinh Khương	Duy	K48C	84	Tốt	
167	DTY1557201010111	Nguyễn Thị	Duyên	K48C	88	Tốt	
168	DTY1557201010100	Bùi Thùy	Dương	K48C	84	Tốt	
169	DTY1557201010101	Nguyễn Tùng	Dương	K48C	86	Tốt	
170	DTY1557201010115	Nguyễn Hưng	Đạo	K48C	86	Tốt	
171	DTY1557201010121	Vi Thị	Đông	K48C	84	Tốt	
172	DTY1557201010124	Phạm Anh	Đức	K48C	84	Tốt	
173	DTY1557201010155	Đường Thị Thu	Hà	K48C	84	Tốt	
174	DTY1557201010154	Lưu Thị Thu	Hà	K48C	84	Tốt	
175	DTY1557201010168	Phương Thị	Hằng	K48C	84	Tốt	
176	DTY1557201010167	Trịnh Thị Thu	Hằng	K48C	84	Tốt	
177	DTY1557201010182	Nguyễn Thị Thu	Hiền	K48C	84	Tốt	
178	DTY1557201010190	Nguyễn Minh	Hiếu	K48C	84	Tốt	
179	DTY1557201010193	Lương Thị	Hoa	K48C	84	Tốt	
180	DTY1557201010197	Trịnh Thị	Hoài	K48C	84	Tốt	
181	DTY1557201010204	Lý Thị	Hồng	K48C	84	Tốt	
182	DTY1557201010212	Đàm Thị	Huế	K48C	84	Tốt	
183	DTY1557201010247	Nguyễn Thanh	Huyền	K48C	84	Tốt	
184	DTY1557201010248	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	K48C	84	Tốt	
185	DTY1557201010233	Chu Thị	Hương	K48C	84	Tốt	
186	DTY1557201010235	Phùng Thị	Hương	K48C	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
187	DTY1557201010259	Hoàng Nhật	Khánh	K48C	84	Tốt	
188	DTY1557201010276	Lò Thị	Lan	K48C	84	Tốt	
189	DTY1557201010301	Đỗ Khánh	Linh	K48C	84	Tốt	
190	DTY1557201010302	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	K48C	84	Tốt	
191	DTY1557201010300	Thân Thị Mỹ	Linh	K48C	84	Tốt	
192	DTY1557201010299	Vi Thùy	Linh	K48C	88	Tốt	
193	DTY1557201010321	Lâm Thị	Lụa	K48C	84	Tốt	
194	DTY1557201010326	Bùi Khánh	Ly	K48C	84	Tốt	
195	DTY1557201010335	Nguyễn Thị	Mai	K48C	84	Tốt	
196	DTY1557201010348	Nguyễn Công	Minh	K48C	84	Tốt	
197	DTY1557201010354	Nguyễn Hằng	My	K48C	88	Tốt	
198	DTY1557201010378	Hoàng Thị	Ngọc	K48C	84	Tốt	
199	DTY1557201010379	Nguyễn Thị	Ngọc	K48C	84	Tốt	
200	DTY1557201010390	Lê Thị	Nguyệt	K48C	84	Tốt	
201	DTY1557201010396	Nguyễn Thị	Nhiên	K48C	84	Tốt	
202	DTY1557201010404	Nguyễn Thị Nam	Ninh	K48C	84	Tốt	
203	DTY1557201010408	Dương Thụy Kim	Oanh	K48C	90	Xuất sắc	
204	DTY1557201010418	Lê Hằng	Phương	K48C	84	Tốt	
205	DTY1557201010428	Nông Thị	Phượng	K48C	84	Tốt	
206	DTY1557201010437	Chung Thị	Quý	K48C	84	Tốt	
207	DTY1557201010449	Nguyễn Thị	Quỳnh	K48C	84	Tốt	
208	DTY1557201010457	Lê Văn	Sơn	K48C	84	Tốt	
209	DTY1557201010478	Dương Đức	Thành	K48C	94	Xuất sắc	
210	DTY1557201010487	Lê Thị	Thảo	K48C	84	Tốt	
211	DTY1557201010472	Trần Đình	Thắng	K48C	84	Tốt	
212	DTY1557201010491	Lộc Thị	Thêm	K48C	84	Tốt	
213	DTY1557201010498	Đoàn Thị	Thoa	K48C	84	Tốt	
214	DTY1557201010521	Hà Thị	Thủy	K48C	84	Tốt	
215	DTY1557201010511	Hoàng Thị	Thúy	K48C	84	Tốt	
216	DTY1557201010512	Trần Thị	Thúy	K48C	84	Tốt	
217	DTY1557201010506	Lê Hoài	Thương	K48C	84	Tốt	
218	DTY1557201010547	Hồ Thị Hà	Trang	K48C	84	Tốt	
219	DTY1557201010546	Phạm Nguyễn Quỳnh	Trang	K48C	84	Tốt	
220	DTY1557201010561	Lê Thị Việt	Trinh	K48C	84	Tốt	
221	DTY1557201010567	Nguyễn Quang	Trường	K48C	84	Tốt	
222	DTY1557201010582	Trần Đức	Tùng	K48C	86	Tốt	
223	DTY1557201010589	Nguyễn Thị	Tuyết	K48C	84	Tốt	
224	DTY1557201010593	Trần Thị	Uyên	K48C	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
225	DTY1557201010599	Nguyễn Thị	Vân	K48C	84	Tốt	
226	DTY1557201010610	Đặng Thị	Xoan	K48C	84	Tốt	
227	DTY1557201010617	Nguyễn Thị Hải	Yến	K48C	84	Tốt	
228	DTY1557201010030	Lại Nguyễn Thảo	Anh	K48D	86	Tốt	
229	DTY1557201010016	Lê Thị Ngọc	Anh	K48D	84	Tốt	
230	DTY1557201010029	Nguyễn Thị Vân	Anh	K48D	84	Tốt	
231	DTY1557201010031	Nguyễn Thị Vân	Anh	K48D	84	Tốt	
232	DTY1557201010032	Đặng Thị	Ánh	K48D	84	Tốt	
233	DTY1557201010048	Bùi Huy	Bình	K48D	84	Tốt	
234	DTY1557201010052	Nguyễn Thu	Chang	K48D	84	Tốt	
235	DTY1557201010063	Bùi Văn	Chương	K48D	84	Tốt	
236	DTY1557201010070	Nguyễn Triệu	Cường	K48D	84	Tốt	
237	DTY1557201010091	Đào Thị	Dung	K48D	84	Tốt	
238	DTY1557201010092	Tống Thị	Dung	K48D	84	Tốt	
239	DTY1557201010106	Lê Khương	Duy	K48D	84	Tốt	
240	DTY1557201010102	Trần Thị	Dương	K48D	84	Tốt	
241	DTY1557201010119	Trần Quốc	Đạt	K48D	84	Tốt	
242	DTY1557201010126	Ngô Văn	Đức	K48D	84	Tốt	
243	DTY1557201010129	Phạm Tuấn	Đức	K48D	84	Tốt	
244	DTY1557201010133	Mai Sơn	Giang	K48D	84	Tốt	
245	DTY1557201010152	Hoàng Thị Việt	Hà	K48D	84	Tốt	
246	DTY1557201010150	Phan Ngọc	Hà	K48D	84	Tốt	
247	DTY1557201010172	Hoàng Bích	Hạnh	K48D	84	Tốt	
248	DTY1557201010166	Ma Thị Thanh	Hằng	K48D	84	Tốt	
249	DTY1557201010158	Hoàng Hữu	Hân	K48D	84	Tốt	
250	DTY1557201010181	Vũ Thị	Hiền	K48D	84	Tốt	
251	DTY1557201010188	Hoàng Minh	Hiếu	K48D	84	Tốt	
252	DTY1557201010192	Lê Thị	Hoa	K48D	86	Tốt	
253	DTY1557201010215	Nguyễn Thị Nguyệt	Huệ	K48D	84	Tốt	
254	DTY1557201010217	Đinh Quang	Hùng	K48D	86	Tốt	
255	DTY1557201010239	Nguyễn Xuân	Huy	K48D	84	Tốt	
256	DTY1557201010249	Dương Thị Ngọc	Huyền	K48D	84	Tốt	
257	DTY1557201010250	Hoàng Thị	Huyền	K48D	84	Tốt	
258	DTY1557201010230	Nguyễn Thị Lan	Hương	K48D	84	Tốt	
259	DTY1557201010232	Trần Thị	Hương	K48D	84	Tốt	
260	DTY1557201010264	Nguyễn Trung	Kiên	K48D	84	Tốt	
261	DTY1557201010278	Nguyễn Thị	Lan	K48D	84	Tốt	
262	DTY1557201010277	Phạm Ngọc	Lan	K48D	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
263	DTY1557201010297	Bùi Mai	Linh	K48D	86	Tốt	
264	DTY1557201010294	Bùi Thúy	Linh	K48D	84	Tốt	
265	DTY1557201010295	Đinh Thị Thảo	Linh	K48D	86	Tốt	
266	DTY1557201010298	Lê Thị Hoàng	Linh	K48D	84	Tốt	
267	DTY1557201010296	Nguyễn Thuỳ	Linh	K48D	84	Tốt	
268	DTY1557201010323	Đào Duy	Luận	K48D	86	Tốt	
269	DTY1557201010328	Nguyễn Vũ Mai	Ly	K48D	84	Tốt	
270	DTY1557201010338	Trần Thị	Mai	K48D	84	Tốt	
271	DTY1557201010350	Nguyễn Đình	Minh	K48D	84	Tốt	
272	DTY1557201010355	Hoàng Thị Trà	My	K48D	84	Tốt	
273	DTY1557201010367	Trương Thị	Nga	K48D	84	Tốt	
274	DTY1557201010375	Trần Thị	Ngọc	K48D	84	Tốt	
275	DTY1557201010372	Trịnh Ánh	Ngọc	K48D	84	Tốt	
276	DTY1557201010391	Lê Thị	Nhài	K48D	84	Tốt	
277	DTY1557201010398	Thân Thị	Như	K48D	84	Tốt	
278	DTY1557201010405	Hoàng Thị	Nụ	K48D	84	Tốt	
279	DTY1557201010414	Đào Văn	Phong	K48D	84	Tốt	
280	DTY1557201010415	Quất Thị Như	Phương	K48D	84	Tốt	
281	DTY1557201010429	Nông Tuyết	Phượng	K48D	84	Tốt	
282	DTY1557201010439	Tống Bảo	Quyên	K48D	84	Tốt	
283	DTY1557201010447	Lưu Thị Thúy	Quỳnh	K48D	84	Tốt	
284	DTY1557201010486	Trần Thị Phương	Thảo	K48D	84	Tốt	
285	DTY1557201010485	Vũ Thị	Thảo	K48D	84	Tốt	
286	DTY1557201010469	Đinh Hữu	Thắng	K48D	84	Tốt	
287	DTY1557201010492	Đồng Đình	Thép	K48D	84	Tốt	
288	DTY1557201010527	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	K48D	84	Tốt	
289	DTY1557201010519	Lương Thị	Thúy	K48D	84	Tốt	
290	DTY1557201010513	Ngô Thị	Thúy	K48D	84	Tốt	
291	DTY1557201010507	Nguyễn Thị	Thương	K48D	84	Tốt	
292	DTY1557201010534	Trần Huy	Tiến	K48D	84	Tốt	
293	DTY1557201010545	Nguyễn Thị	Trang	K48D	84	Tốt	
294	DTY1557201010544	Nguyễn Thu	Trang	K48D	84	Tốt	
295	DTY1557201010560	Nguyễn Thị	Trinh	K48D	84	Tốt	
296	DTY1557201010572	Nguyễn Thanh	Tú	K48D	84	Tốt	
297	DTY1557201010576	Phùng Mạnh	Tuấn	K48D	84	Tốt	
298	DTY1557201010592	Hoàng Thị	Tuyết	K48D	84	Tốt	
299	DTY1557201010585	Hoàng Thị	Tươi	K48D	90	Xuất sắc	
300	DTY1557201010596	Vũ Thị Thu	Uyên	K48D	86	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
301	DTY1557201010600	Phạm Thị Hà	Vân	K48D	84	Tốt	
302	DTY1557201010614	Lê Thị	Xuân	K48D	84	Tốt	
303	DTY1557201010620	Bàng Hải	Yến	K48D	86	Tốt	
304	DTY1557201010014	Cao Thị Quỳnh	Anh	K48E	84	Tốt	
305	DTY1557201010015	Dương Đức	Anh	K48E	84	Tốt	
306	DTY1557201010013	Nguyễn Trung	Anh	K48E	84	Tốt	
307	DTY1557201010002	Trần Thế	Anh	K48E	55	Trung bình	
308	DTY1557201010034	Vy Thị Ngọc	Ánh	K48E	84	Tốt	
309	DTY1557201010037	Dương Văn	Bằng	K48E	84	Tốt	
310	DTY1557201010045	Trần Văn	Bình	K48E	84	Tốt	
311	DTY1557201010053	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	K48E	84	Tốt	
312	DTY1557201010065	Lê Thành	Công	K48E	84	Tốt	
313	DTY1557201010071	Phạm Tuấn	Cường	K48E	84	Tốt	
314	DTY1557201010085	Hoàng Thị	Dung	K48E	84	Tốt	
315	DTY1557201010104	Hà Huy	Duy	K48E	84	Tốt	
316	DTY1557201010103	Nguyễn Thùy	Dương	K48E	96	Xuất sắc	
317	DTY1557201010094	Tạ Thuỳ	Dương	K48E	84	Tốt	
318	DTY1557201010118	Hoàng Tiến	Đạt	K48E	84	Tốt	
319	DTY1457201010062	Lại Văn	Đức	K48E	55	Trung bình	
320	DTY1557201010127	Nguyễn Trung	Đức	K48E	84	Tốt	
321	DTY1557201010128	Phó Minh	Đức	K48E	84	Tốt	
322	DTY1557201010135	Đàm Thị Kim	Giang	K48E	84	Tốt	
323	DTY1557201010141	Hoàng Ngọc	Hà	K48E	84	Tốt	
324	DTY1557201010147	Tăng Thị	Hà	K48E	86	Tốt	
325	DTY1557201010171	Nguyễn Thị	Hạnh	K48E	84	Tốt	
326	DTY1557201010164	Kim Thị	Hằng	K48E	84	Tốt	
327	DTY1557201010165	Nguyễn Thị Thu	Hằng	K48E	86	Tốt	
328	DTY1557201010179	Nguyễn Thị	Hiền	K48E	84	Tốt	
329	DTY1557201010196	Ngô Thanh	Hòa	K48E	84	Tốt	
330	DTY1557201010201	Phạm Văn	Hoàng	K48E	84	Tốt	
331	DTY1557201010208	Vũ Thị	Hồng	K48E	84	Tốt	
332	DTY1557201010214	Nguyễn Thị	Huệ	K48E	84	Tốt	
333	DTY1557201010220	Lê Như	Hùng	K48E	84	Tốt	
334	DTY1557201010241	Ma Vũ	Huy	K48E	84	Tốt	
335	DTY1557201010252	Bùi Ngọc	Huyền	K48E	84	Tốt	
336	DTY1557201010251	Trần Thu	Huyền	K48E	84	Tốt	
337	DTY1557201010231	Đỗ Thị	Hương	K48E	84	Tốt	
338	DTY1557201010223	Nguyễn Thanh	Hương	K48E	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
339	DTY1557201010267	Chu Thị	Kim	K48E	84	Tốt	
340	DTY1557201010275	Nguyễn Thị	Lan	K48E	84	Tốt	
341	DTY1557201010274	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	K48E	84	Tốt	
342	DTY1557201010280	Chu Thị	Lệ	K48E	84	Tốt	
343	DTY1557201010285	Chu Khánh	Linh	K48E	84	Tốt	
344	DTY1557201010291	Hoàng Thùy	Linh	K48E	84	Tốt	
345	DTY1557201010292	Lê Thị Thùy	Linh	K48E	84	Tốt	
346	DTY1557201010293	Nguyễn Thị Thùy	Linh	K48E	84	Tốt	
347	DTY1557201010324	Mẫn Thị	Luyến	K48E	84	Tốt	
348	DTY1557201010336	Nguyễn Thị	Mai	K48E	86	Tốt	
349	DTY1557201010343	Nguyễn Tiến	Mạnh	K48E	84	Tốt	
350	DTY1557201010347	Nguyễn Công	Minh	K48E	86	Tốt	
351	DTY1557201010357	Lường Trà	My	K48E	84	Tốt	
352	DTY1557201010362	Ong Thị	Nga	K48E	84	Tốt	
353	DTY1557201010382	Đỗ Thị Minh	Ngọc	K48E	84	Tốt	
354	DTY1557201010383	Hoàng Minh	Ngọc	K48E	84	Tốt	
355	DTY1557201010393	Nguyễn Thị	Nhàn	K48E	84	Tốt	
356	DTY1557201010402	Luân Thị Phương	Nhung	K48E	84	Tốt	
357	DTY1557201010407	Hoàng Thị Thảo	Nương	K48E	84	Tốt	
358	DTY1557201010416	Ngân Huệ	Phương	K48E	84	Tốt	
359	DTY1557201010417	Trần Thị Thu	Phương	K48E	84	Tốt	
360	DTY1557201010430	Khổng Thị Bích	Phượng	K48E	84	Tốt	
361	DTY1457201010258	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	K48E	84	Tốt	
362	DTY1557201010453	Nguyễn Viết	Sơn	K48E	84	Tốt	
363	DTY1557201010461	Nguyễn Văn	Tâm	K48E	84	Tốt	
364	DTY1557201010474	Đặng Ngọc	Thanh	K48E	84	Tốt	
365	DTY1557201010484	Nguyễn Danh	Thảo	K48E	84	Tốt	
366	DTY1557201010482	Nguyễn Thị	Thảo	K48E	84	Tốt	
367	DTY1557201010494	Phạm Thanh	Thiên	K48E	84	Tốt	
368	DTY1557201010502	Nguyễn Hoàng	Thông	K48E	84	Tốt	
369	DTY1557201010526	Bùi Thị Phương	Thủy	K48E	84	Tốt	
370	DTY1557201010528	Cao Thị Thanh	Thủy	K48E	84	Tốt	
371	DTY1557201010517	Nguyễn Thị	Thúy	K48E	88	Tốt	
372	DTY1557201010508	Đinh Thị Bích	Thương	K48E	84	Tốt	
373	DTY1557201010537	Trần Thị	Tình	K48E	84	Tốt	
374	DTY1557201010542	Lê Thị	Trang	K48E	84	Tốt	
375	DTY1557201010564	Đỗ Đức	Trọng	K48E	84	Tốt	
376	DTY1557201010571	Lâm Minh	Tú	K48E	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
377	DTY1557201010579	Dương Công	Tuệ	K48E	84	Tốt	
378	DTY1457201010359	Đinh Thị	Tuyền	K48E	84	Tốt	
379	DTY1557201010587	Phùng Thị Kim	Tuyến	K48E	84	Tốt	
380	DTY1457201010363	Trịnh Thị	Tuyết	K48E	84	Tốt	
381	DTY1557201010590	Đinh Thị	Tuyết	K48E	84	Tốt	
382	DTY1557201010601	Đinh Thùy	Vân	K48E	84	Tốt	
383	DTY1557201010613	Vũ Thị	Xuân	K48E	84	Tốt	
384	DTY1557201010003	Bùi Thị Quỳnh	Anh	K48G	86	Tốt	
385	DTY1557201010004	Vi Ngọc	Anh	K48G	84	Tốt	
386	DTY1557201010041	Triệu Thị	Biên	K48G	84	Tốt	
387	DTY1557201010049	Hoàng Thị	Bông	K48G	84	Tốt	
388	DTY1557201010050	Lò Thị	Bun	K48G	86	Tốt	
389	DTY1557201010059	Nguyễn Việt	Chinh	K48G	86	Tốt	
390	DTY1557201010084	Hà Thị Huyền	Dung	K48G	88	Tốt	
391	DTY1557201010088	Hoàng Kim	Dung	K48G	86	Tốt	
392	DTY1557201010110	Phùng Thị Mai	Duyên	K48G	86	Tốt	
393	DTY1557201010095	Nguyễn T Thùy	Dương	K48G	86	Tốt	
394	DTY1557201010114	Phạm Thị	Đào	K48G	88	Tốt	
395	DTY1557201010146	Đinh Hải	Hà	K48G	86	Tốt	
396	DTY1557201010148	Nguyễn T Thu	Hà	K48G	86	Tốt	
397	DTY1557201010140	Nguyễn Thị Vân	Hà	K48G	84	Tốt	
398	DTY1557201010145	Nông Thanh	Hà	K48G	86	Tốt	
399	DTY1557201010144	Phạm Thị	Hà	K48G	86	Tốt	
400	DTY1557201010156	Bàng Thị Hồng	Hải	K48G	86	Tốt	
401	DTY1557201010162	Nghiêm Thu	Hằng	K48G	84	Tốt	
402	DTY1557201010163	Trần Thị	Hằng	K48G	86	Tốt	
403	DTY1557201010194	Vũ Quỳnh	Hoa	K48G	84	Tốt	
404	DTY1557201010195	Nguyễn Văn	Hòa	K48G	86	Tốt	
405	DTY1557201010209	Tô Thị	Hồng	K48G	84	Tốt	
406	DTY1557201010211	Phí Anh	Huân	K48G	84	Tốt	
407	DTY1557201010242	Hoàng Quang	Huy	K48G	86	Tốt	
408	DTY1557201010253	Xa Thị Thúy	Huyền	K48G	84	Tốt	
409	DTY1557201010221	Lý Văn	Hưng	K48G	84	Tốt	
410	DTY1557201010234	Đỗ Thị Thu	Hương	K48G	86	Tốt	
411	DTY1557201010257	Cao Đoan	Khang	K48G	84	Tốt	
412	DTY1557201010262	Nguyễn Đăng	Khoa	K48G	84	Tốt	
413	DTY1557201010266	Trương Thành	Kiên	K48G	84	Tốt	
414	DTY1557201010272	Bùi Thị Phương	Lan	K48G	86	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
415	DTY1557201010286	Đào Thị Thùy	Linh	K48G	86	Tốt	
416	DTY1557201010287	Đỗ Thị	Linh	K48G	84	Tốt	
417	DTY1557201010303	Lê Văn	Linh	K48G	75	Khá	
418	DTY1557201010288	Nguyễn Quang	Linh	K48G	84	Tốt	
419	DTY1557201010289	Nguyễn Thái	Linh	K48G	86	Tốt	
420	DTY1557201010290	Nông Thị	Linh	K48G	86	Tốt	
421	DTY1557201010316	La Văn	Lĩnh	K48G	84	Tốt	
422	DTY1557201010320	Chảo Văn	Lù	K48G	84	Tốt	
423	DTY1557201010330	Nguyễn Thị Minh	Lý	K48G	84	Tốt	
424	DTY1557201010346	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	K48G	84	Tốt	
425	DTY1557201010358	Dương Thị Hà	My	K48G	86	Tốt	
426	DTY1557201010368	Đinh Thị Hằng	Nga	K48G	86	Tốt	
427	DTY1557201010366	Lê Thị Quỳnh	Nga	K48G	86	Tốt	
428	DTY1557201010365	Phạm Thị	Nga	K48G	88	Tốt	
429	DTY1557201010385	Hoàng Doãn	Ngọc	K48G	86	Tốt	
430	DTY1557201010386	Nguyễn Bảo	Ngọc	K48G	86	Tốt	
431	DTY1557201010387	Nguyễn Xuân	Ngữ	K48G	84	Tốt	
432	DTY1557201010397	Ngôn Văn	Nhu	K48G	84	Tốt	
433	DTY1557201010399	Nguyễn Hồng	Nhung	K48G	86	Tốt	
434	DTY1557201010411	Nguyễn Thị	Oanh	K48G	84	Tốt	
435	DTY1557201010442	Nguyễn Như	Quỳnh	K48G	84	Tốt	
436	DTY1557201010444	Phạm Như	Quỳnh	K48G	86	Tốt	
437	DTY1557201010448	Phan Thị Như	Quỳnh	K48G	86	Tốt	
438	DTY1557201010459	Đàm Thái	Sơn	K48G	84	Tốt	
439	DTY1557201010458	Nguyễn Hồng	Sơn	K48G	84	Tốt	
440	DTY1557201010464	Lục Thị Huệ	Tâm	K48G	86	Tốt	
441	DTY1557201010463	Lương Thị	Tâm	K48G	86	Tốt	
442	DTY1557201010466	Lèng Văn	Thái	K48G	84	Tốt	
443	DTY1557201010473	Hoàng Thị	Thanh	K48G	84	Tốt	
444	DTY1557201010470	Hoàng Đức	Thắng	K48G	84	Tốt	
445	DTY1557201010525	Quan Thị	Thủy	K48G	86	Tốt	
446	DTY1557201010530	Nguyễn Thị	Tiên	K48G	86	Tốt	
447	DTY1557201010535	Nguyễn Công	Tiến	K48G	84	Tốt	
448	DTY1557201010543	Đàm Huyền	Trang	K48G	84	Tốt	
449	DTY1557201010556	Lê Thị	Trang	K48G	86	Tốt	
450	DTY1557201010562	Bùi Thị Thùy	Trinh	K48G	86	Tốt	
451	DTY1557201010615	Phạm T Thanh	Xuân	K48G	84	Tốt	
452	DTY1557201010005	Đoàn Hoàng	Anh	K48H	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
453	DTY1557201010039	Bùi Thị	Bích	K48H	84	Tốt	
454	DTY1557201010051	Phu Lò	Cà	K48H	84	Tốt	
455	DTY1557201010057	Nguyễn Thị Kim	Chi	K48H	86	Tốt	
456	DTY1557201010061	Giàng Thị	Chư	K48H	84	Tốt	
457	DTY1557201010062	Nông Quốc	Chứ	K48H	84	Tốt	
458	DTY1557201010067	Nguyễn Thị Bạch	Cúc	K48H	86	Tốt	
459	DTY1557201010072	Nguyễn Thanh	Cường	K48H	84	Tốt	
460	DTY1557201010077	Hoàng Thị Thùy	Dung	K48H	84	Tốt	
461	DTY1557201010083	Phan Thị	Dung	K48H	84	Tốt	
462	DTY1557201010108	Tạ Thị Mỹ	Duyên	K48H	84	Tốt	
463	DTY1557201010096	Sùng A	Dương	K48H	84	Tốt	
464	DTY1557201010134	Sấn Đức	Giang	K48H	88	Tốt	
465	DTY1557201010138	Hoàng Xuân	Gien	K48H	84	Tốt	
466	DTY1557201010149	Dương Thị Hồng	Hà	K48H	84	Tốt	
467	DTY1557201010151	Đỗ Đình	Hà	K48H	84	Tốt	
468	DTY1557201010173	Bùi Thị	Hào	K48H	84	Tốt	
469	DTY1557201010161	Hoàng Thị	Hằng	K48H	84	Tốt	
470	DTY1557201010180	Mai Phương	Hiền	K48H	84	Tốt	
471	DTY1557201010187	Phan Trung	Hiếu	K48H	84	Tốt	
472	DTY1557201010191	Hảng A	Hồ	K48H	84	Tốt	
473	DTY1557201010205	Lục Thị	Hồng	K48H	84	Tốt	
474	DTY1557201010207	Sùng A	Hồng	K48H	84	Tốt	
475	DTY1557201010226	Lò Thị	Hương	K48H	84	Tốt	
476	DTY1557201010225	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	K48H	84	Tốt	
477	DTY1557201010260	Phạm Quốc	Khánh	K48H	86	Tốt	
478	DTY1557201010263	Đinh Thị	Khoa	K48H	84	Tốt	
479	DTY1557201010269	Trương Thị	Lả	K48H	84	Tốt	
480	DTY1557201010281	Nguyễn Nhật	Lệ	K48H	84	Tốt	
481	DTY1557201010284	Hàng Thị	Liên	K48H	84	Tốt	
482	DTY1557201010315	Bàn Mỹ	Linh	K48H	84	Tốt	
483	DTY1557201010317	Bùi Đức	Long	K48H	86	Tốt	
484	DTY1557201010318	Hoàng Hà	Long	K48H	84	Tốt	
485	DTY1557201010331	Phù Đức	Lý	K48H	84	Tốt	
486	DTY1557201010344	Giàng A	Mè	K48H	84	Tốt	
487	DTY1557201010345	Đoạn Thị	Mến	K48H	84	Tốt	
488	DTY1557201010353	Đinh Thị	Mơ	K48H	84	Tốt	
489	DTY1557201010356	Phan Thị Trà	My	K48H	84	Tốt	
490	DTY1557201010364	Nông Thị	Nga	K48H	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
491	DTY1557201010371	Hà Hiếu	Nghĩa	K48H	84	Tốt	
492	DTY1557201010384	Nguyễn Tuấn	Ngọc	K48H	84	Tốt	
493	DTY1557201010381	Nguyễn Văn	Ngọc	K48H	84	Tốt	
494	DTY1557201010395	Hoàng Uyển	Nhi	K48H	84	Tốt	
495	DTY1557201010410	Đường Kim	Oanh	K48H	84	Tốt	
496	DTY1557201010413	Nông Duy	Phong	K48H	84	Tốt	
497	DTY1557201010426	Vũ Thị	Phương	K48H	84	Tốt	
498	DTY1557201010431	Hoàng A	Piêu	K48H	84	Tốt	
499	DTY1557201010433	Nguyễn Anh	Quân	K48H	84	Tốt	
500	DTY1557201010438	Hà Văn	Quý	K48H	84	Tốt	
501	DTY1557201010450	Chẻo Láo	San	K48H	84	Tốt	
502	DTY1557201010451	Đào Thị	Sinh	K48H	84	Tốt	
503	DTY1557201010460	Vàng A	Sử	K48H	84	Tốt	
504	DTY1557201010462	Chu Thị Thanh	Tâm	K48H	84	Tốt	
505	DTY1557201010481	Lý Thu	Thảo	K48H	84	Tốt	
506	DTY1557201010467	Hoàng Thị	Thắm	K48H	84	Tốt	
507	DTY1557201010499	Dương Thị	Thoa	K48H	84	Tốt	
508	DTY1557201010500	Trương Văn	Thơm	K48H	84	Tốt	
509	DTY1557201010520	Mào Thị	Thùy	K48H	84	Tốt	
510	DTY1557201010505	Hờ A	Thứ	K48H	84	Tốt	
511	DTY1557201010531	Cam Thị Thủy	Tiên	K48H	84	Tốt	
512	DTY1557201010536	La Ngọc	Tình	K48H	84	Tốt	
513	DTY1557201010555	Đặng Thị	Trang	K48H	84	Tốt	
514	DTY1557201010557	Hoàng Như	Trang	K48H	84	Tốt	
515	DTY1557201010558	Già Bá	Trìa	K48H	84	Tốt	
516	DTY1557201010563	Lê Văn	Trọng	K48H	70	Khá	
517	DTY1557201010569	Bùi Duy	Trường	K48H	84	Tốt	
518	DTY1457201010342	Cầm Anh	Tú	K48H	84	Tốt	
519	DTY1557201010575	Cao Anh	Tuấn	K48H	84	Tốt	
520	DTY1557201010605	Triệu Thị	Việt	K48H	84	Tốt	
521	DTY1557201010606	Lùng Thị	Vinh	K48H	84	Tốt	
522	DTY1557201010609	Pờ Khừ	Xá	K48H	84	Tốt	
523	DTY1557201010612	Triệu Thị Thanh	Xuân	K48H	84	Tốt	
524	DTY1557201010619	Hoàng Hải	Yến	K48H	86	Tốt	
525	DTY1557201010006	Đặng Tuấn	Anh	K48I	84	Tốt	
526	DTY1557201010009	Hoàng Thị Ngọc	Anh	K48I	84	Tốt	
527	DTY1557201010008	Nguyễn Thị Vân	Anh	K48I	84	Tốt	
528	DTY1557201010007	Vy Hồng	Anh	K48I	86	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
529	DTY1557201010042	Lý Hoàng	Biên	K48I	84	Tốt	
530	DTY1557201010043	Bùi Thị	Bình	K48I	84	Tốt	
531	DTY1557201010055	Dương Thị	Chi	K48I	86	Tốt	
532	DTY1557201010058	Lầu Y	Chia	K48I	84	Tốt	
533	DTY1557201010064	Trịnh Văn	Chuyên	K48I	84	Tốt	
534	DTY1557201010074	Bùi Thị	Diệu	K48I	84	Tốt	
535	DTY1557201010075	Hoàng Thị Ly	Diệu	K48I	84	Tốt	
536	DTY1557201010076	Giàng Thị	Dợ	K48I	84	Tốt	
537	DTY1557201010078	Hoàng Thùy	Dung	K48I	84	Tốt	
538	DTY1557201010079	Tráng Thị	Dung	K48I	84	Tốt	
539	DTY1557201010080	Vàng Ngọc	Dung	K48I	84	Tốt	
540	DTY1557201010112	Nguyễn Quang	Đại	K48I	84	Tốt	
541	DTY1557201010117	Nguyễn Tiến	Đạt	K48I	84	Tốt	
542	DTY1557201010122	Vi Phương	Đông	K48I	84	Tốt	
543	DTY1557201010137	Giàng Seo	Giáo	K48I	84	Tốt	
544	DTY1557201010153	Đinh Thu	Hà	K48I	86	Tốt	
545	DTY1557201010174	Hà Văn	Hảo	K48I	84	Tốt	
546	DTY1557201010175	Hứa Thị	Hậu	K48I	84	Tốt	
547	DTY1557201010202	Bùi Văn	Hoạt	K48I	88	Tốt	
548	DTY1557201010254	Bùi Thị	Huyền	K48I	84	Tốt	
549	DTY1557201010228	Lương Xuân	Hương	K48I	84	Tốt	
550	DTY1557201010229	Nguyễn Thị	Hương	K48I	84	Tốt	
551	DTY1557201010258	Nguyễn Ngọc	Khang	K48I	84	Tốt	
552	DTY1557201010265	Bùi Văn	Kiên	K48I	84	Tốt	
553	DTY1557201010271	Đỗ Phú Tùng	Lâm	K48I	84	Tốt	
554	DTY1557201010283	Bạch Nhật	Lệ	K48I	84	Tốt	
555	DTY1557201010313	Bùi Thị Thùy	Linh	K48I	84	Tốt	
556	DTY1557201010314	Lương Huyền	Linh	K48I	84	Tốt	
557	DTY1557201010322	Lò Văn	Luân	K48I	84	Tốt	
558	DTY1557201010334	Nguyễn Thị	Mai	K48I	84	Tốt	
559	DTY1557201010339	Nguyễn Thị Huyền	Mai	K48I	84	Tốt	
560	DTY1557201010337	Quách Thị	Mai	K48I	86	Tốt	
561	DTY1557201010349	Giàng A	Minh	K48I	86	Tốt	
562	DTY1557201010363	Trần Thị Thúy	Nga	K48I	86	Tốt	
563	DTY1557201010369	Nông Thúy	Ngần	K48I	84	Tốt	
564	DTY1557201010374	Hoàng Bích	Ngọc	K48I	86	Tốt	
565	DTY1557201010373	Lò Thị	Ngọc	K48I	84	Tốt	
566	DTY1557201010377	Vũ Ánh	Ngọc	K48I	86	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
567	DTY1557201010424	Hoàng Thị Hà	Phương	K48I	100	Xuất sắc	
568	DTY1557201010423	Lê Thu	Phương	K48I	84	Tốt	
569	DTY1557201010427	Nông Thị	Phượng	K48I	88	Tốt	
570	DTY1557201010435	Lý Xuân	Quang	K48I	84	Tốt	
571	DTY1557201010432	Trương Hồng	Quân	K48I	84	Tốt	
572	DTY1557201010440	Đặng Quang	Quyết	K48I	86	Tốt	
573	DTY1557201010443	Lương Lệ	Quỳnh	K48I	84	Tốt	
574	DTY1557201010446	Quách Thị	Quỳnh	K48I	84	Tốt	
575	DTY1557201010456	Nguyễn Như	Sơn	K48I	84	Tốt	
576	DTY1557201010454	Thăng Lê	Sơn	K48I	84	Tốt	
577	DTY1557201010476	Hà Văn	Thành	K48I	84	Tốt	
578	DTY1557201010479	Bùi Thị Phương	Thảo	K48I	84	Tốt	
579	DTY1557201010480	Hoàng Thu	Thảo	K48I	84	Tốt	
580	DTY1557201010468	Nguyễn Thị	Thắm	K48I	84	Tốt	
581	DTY1557201010493	Bùi Thị	Thêu	K48I	84	Tốt	
582	DTY1557201010496	Ngô Thị	Thiệp	K48I	88	Tốt	
583	DTY1557201010524	Lý Vũ	Thủy	K48I	86	Tốt	
584	DTY1557201010515	Nguyễn Thị	Thúy	K48I	84	Tốt	
585	DTY1557201010516	Trần Thị	Thúy	K48I	84	Tốt	
586	DTY1557201010532	Nguyễn Hữu	Tiên	K48I	86	Tốt	
587	DTY1557201010538	Tòng Văn	Tỉnh	K48I	84	Tốt	
588	DTY1557201010554	Đàm Thị Hà	Trang	K48I	86	Tốt	
589	DTY1557201010552	Hoàng Thị Huyền	Trang	K48I	84	Tốt	
590	DTY1557201010553	Lương Kiều	Trang	K48I	84	Tốt	
591	DTY1557201010559	Hoàng Thị Ngọc	Trinh	K48I	84	Tốt	
592	DTY1357201010639	Hoàng Minh	Trọng	K48I	84	Tốt	
593	DTY1557201010570	Phu Xá	Truy	K48I	90	Xuất sắc	
594	DTY1557201010574	Vũ Đình	Tú	K48I	84	Tốt	
595	DTY1557201010580	Đinh Xuân	Tùng	K48I	84	Tốt	
596	DTY1557201010583	Nông Huy	Tùng	K48I	65	Khá	
597	DTY1557201010595	Trương Thị Thu	Uyên	K48I	84	Tốt	
598	DTY1557201010604	Trần Thị Thảo	Vân	K48I	86	Tốt	
599	DTY1557201010608	Lý Thị	Vùa	K48I	86	Tốt	
600	DTY1557201010611	Quách Thị	Xuân	K48I	90	Xuất sắc	
601	DTY1557201010629	Lê Tuấn	Anh	K48 SB	84	Tốt	
602	DTY1557201010630	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	K48 SB	88	Tốt	
603	DTY1557201010631	Trần Thị Phương	Anh	K48 SB	85	Tốt	
604	DTY1557201010632	Tô Thị Ngọc	Ánh	K48 SB	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
605	DTY1557201010633	Vũ Ngọc	Ánh	K48 SB	84	Tốt	
606	DTY1557201010634	Nguyễn Văn	Bình	K48 SB	82	Tốt	
607	DTY1557201010635	Nguyễn Tô Quỳnh	Châu	K48 SB	86	Tốt	
608	DTY1557201010636	Đoàn Hồng	Chiến	K48 SB	95	Xuất sắc	
609	DTY1557201010637	Đỗ Văn	Chúc	K48 SB	82	Tốt	
610	DTY1557201010638	Hoàng Hương	Chuyền	K48 SB	86	Tốt	
611	DTY1557201010641	Nguyễn Thị Minh	Diễm	K48 SB	84	Tốt	
612	DTY1557201010644	Nguyễn Trí	Dũng	K48 SB	83	Tốt	
613	DTY1557201010639	Trần Khắc	Đáng	K48 SB	85	Tốt	
614	DTY1557201010640	Nguyễn Văn	Đạt	K48 SB	84	Tốt	
615	DTY1557201010642	Nguyễn Văn	Đồng	K48 SB	83	Tốt	
616	DTY1557201010643	Nguyễn Hữu	Đức	K48 SB	95	Xuất sắc	
617	DTY1557201010646	Ngô Thị	Hà	K48 SB	90	Xuất sắc	
618	DTY1557201010645	Nguyễn Thị Hải	Hà	K48 SB	85	Tốt	
619	DTY1557201010647	Phạm Thị Thu	Hà	K48 SB	90	Xuất sắc	
620	DTY1557201010648	Đỗ Trung	Hải	K48 SB	85	Tốt	
621	DTY1557201010649	Phan Lê	Hàn	K48 SB	85	Tốt	
622	DTY1557201010650	Lã Thị	Hạnh	K48 SB	86	Tốt	
623	DTY1557201010651	Vũ Lê Diệu	Hiền	K48 SB	84	Tốt	
624	DTY1557201010653	Lương Cầm	Hiếu	K48 SB	86	Tốt	
625	DTY1557201010652	Vũ Trung	Hiếu	K48 SB	84	Tốt	
626	DTY1557201010654	Hoàng Văn	Hiệu	K48 SB	86	Tốt	
627	DTY1557201010655	Phạm Thị	Hoa	K48 SB	85	Tốt	
628	DTY1557201010657	Nguyễn Bá	Hoàng	K48 SB	85	Tốt	
629	DTY1557201010656	Trần Ngọc	Hoàng	K48 SB	84	Tốt	
630	DTY1557201010659	Đặng Thị	Hồng	K48 SB	85	Tốt	
631	DTY1557201010658	Phạm Thị	Hồng	K48 SB	94	Xuất sắc	
632	DTY1557201010660	Trương Thị	Huế	K48 SB	94	Xuất sắc	
633	DTY1557201010661	Hoàng Mạnh	Hùng	K48 SB	85	Tốt	
634	DTY1557201010662	Mai Phi	Hùng	K48 SB	85	Tốt	
635	DTY1557201010666	Đỗ Trọng	Huy	K48 SB	86	Tốt	
636	DTY1557201010667	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	K48 SB	87	Tốt	
637	DTY1557201010663	Ngô Quang	Hưng	K48 SB	85	Tốt	
638	DTY1557201010664	Nguyễn Phú	Hưng	K48 SB	84	Tốt	
639	DTY1557201010665	Hà Thị	Hường	K48 SB	86	Tốt	
640	DTY1557201010668	Nông Thu	Lê	K48 SB	86	Tốt	
641	DTY1557201010670	Bùi Hiền	Linh	K48 SB	85	Tốt	
642	DTY1557201010671	Đinh Thị Mỹ	Linh	K48 SB	86	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
643	DTY1557201010672	Mai Khánh	Linh	K48 SB	84	Tốt	
644	DTY1557201010669	Ngô Đức	Linh	K48 SB	84	Tốt	
645	DTY1557201010673	Vũ Thị	Linh	K48 SB	85	Tốt	
646	DTY1557201010674	Vũ Thị Hồng	Loan	K48 SB	86	Tốt	
647	DTY1557201010675	Hoàng Chí	Long	K48 SB	85	Tốt	
648	DTY1557201010676	Vi Thị	Lương	K48 SB	86	Tốt	
649	DTY1557201010677	Trần Thị	Ly	K48 SB	90	Xuất sắc	
650	DTY1557201010678	Trần Thị Phương	Minh	K48 SB	94	Xuất sắc	
651	DTY1557201010680	Trần Giang	Nam	K48 SB	84	Tốt	
652	DTY1557201010681	Nguyễn Thị	Ngân	K48 SB	94	Xuất sắc	
653	DTY1557201010682	Quốc Thị Bích	Ngọc	K48 SB	94	Xuất sắc	
654	DTY1557201010683	Nguyễn Thanh	Nhài	K48 SB	94	Xuất sắc	
655	DTY1557201010684	Lục Thị Thanh	Nhàn	K48 SB	90	Xuất sắc	
656	DTY1557201010685	Hoàng Thị Kim	Nhi	K48 SB	86	Tốt	
657	DTY1557201010686	Triệu Xuân	Phú	K48 SB	86	Tốt	
658	DTY1557201010687	Nguyễn Hanh	Phước	K48 SB	86	Tốt	
659	DTY1557201010690	Chu Thị Mai	Phương	K48 SB	90	Xuất sắc	
660	DTY1557201010689	Nguyễn Thị Huyền	Phương	K48 SB	94	Xuất sắc	
661	DTY1557201010688	Phạm Xuân	Phương	K48 SB	85	Tốt	
662	DTY1557201010691	Nguyễn Vinh	Quang	K48 SB	84	Tốt	
663	DTY1557201010692	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	K48 SB	95	Xuất sắc	
664	DTY1557201010693	Nguyễn Thị	Sáu	K48 SB	90	Xuất sắc	
665	DTY1557201010694	Mùa A	Sáy	K48 SB	83	Tốt	
666	DTY1557201010695	Nguyễn Thị	Tâm	K48 SB	85	Tốt	
667	DTY1557201010696	Nguyễn Thị Minh	Tâm	K48 SB	86	Tốt	
668	DTY1557201010697	Nguyễn Ngọc	Thạch	K48 SB	87	Tốt	
669	DTY1557201010700	Hoàng Việt	Thành	K48 SB	85	Tốt	
670	DTY1557201010699	Nguyễn Trung	Thành	K48 SB	84	Tốt	
671	DTY1557201010702	Bùi Thu	Thảo	K48 SB	85	Tốt	
672	DTY1557201010701	Trần Phương	Thảo	K48 SB	86	Tốt	
673	DTY1557201010698	Lê Đức	Thắng	K48 SB	85	Tốt	
674	DTY1557201010703	Lê Đức	Thịnh	K48 SB	86	Tốt	
675	DTY1557201010704	Phạm Thị	Thoa	K48 SB	94	Xuất sắc	
676	DTY1557201010705	Nguyễn Thị	Thơm	K48 SB	90	Xuất sắc	
677	DTY1557201010706	Nông Thị	Thơm	K48 SB	90	Xuất sắc	
678	DTY1557201010708	Ngôn Thị Lệ	Thu	K48 SB	90	Xuất sắc	
679	DTY1557201010711	Trần Thị	Thúy	K48 SB	85	Tốt	
680	DTY1557201010710	Trần Thị Phương	Thúy	K48 SB	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
681	DTY1557201010709	Trần Thanh	Thương	K48 SB	86	Tốt	
682	DTY1557201010712	Vũ Thế	Toàn	K48 SB	83	Tốt	
683	DTY1557201010715	Nguyễn Dương	Trang	K48 SB	86	Tốt	
684	DTY1557201010714	Nguyễn Thị Thu	Trang	K48 SB	86	Tốt	
685	DTY1557201010713	Đinh Ngọc	Trân	K48 SB	85	Tốt	
686	DTY1557201010716	Bùi Văn	Trì	K48 SB	84	Tốt	
687	DTY1557201010718	Nguyễn Mạnh	Tuấn	K48 SB	84	Tốt	
688	DTY1557201010717	Cao Quý	Tư	K48 SB	95	Xuất sắc	
689	DTY1557201010719	Bùi Minh	Xuất	K48 SB	88	Tốt	
690	DTY1557201010720	Triệu Thị	Yến	K48 SB	86	Tốt	
691	DTY1657201010014	Bùi Mỹ	Anh	K49A	90,5	Xuất sắc	
692	DTY1657201010015	Hứa Thị Kim	Anh	K49A	82,5	Tốt	
693	DTY1657201010012	Nguyễn Tiến	Anh	K49A	81	Tốt	
694	DTY1657201010013	Phan Thế	Anh	K49A	74,5	Khá	
695	DTY1657201010310	Phan Tuấn	Anh	K49A	82	Tốt	
696	DTY1657201010017	Dương Thị Ngọc	Ánh	K49A	80	Tốt	
697	DTY1657201010018	Hoàng Ngọc	Ánh	K49A	82	Tốt	
698	DTY1657201010032	Triệu Trần Thành	Công	K49A	73,5	Khá	
699	DTY1657201010034	Nghiêm Kim	Cương	K49A	71	Khá	
700	DTY1657201010035	Vì Mạnh	Cường	K49A	74,5	Khá	
701	DTY1657201010041	Nguyễn Thị	Dung	K49A	77	Khá	
702	DTY1657201010049	Lý A	Duy	K49A	72,5	Khá	
703	DTY1657201010046	Tạ Quang	Dương	K49A	76	Khá	
704	DTY1657201010324	Đỗ Thành	Đạt	K49A	76	Khá	
705	DTY1657201010059	Nguyễn Văn	Đức	K49A	55	Trung bình	
706	DTY1657201010058	Trần Kim	Đức	K49A	76	Khá	
707	DTY1657201010064	Đặng Thu	Hà	K49A	75	Khá	
708	DTY1657201010067	Lò Thị	Hà	K49A	84	Tốt	
709	DTY1657201010073	Khoàng Đức	Hạnh	K49A	68	Khá	
710	DTY1657201010314	Lê Minh	Hạnh	K49A	70,5	Khá	
711	DTY1657201010070	Nguyễn Thị	Hằng	K49A	80	Tốt	
712	DTY1657201010075	Trần Minh	Hậu	K49A	73	Khá	
713	DTY1657201010084	Dư Minh	Hiếu	K49A	86	Tốt	
714	DTY1657201010083	Triệu Sinh	Hiếu	K49A	73,5	Khá	
715	DTY1657201010090	Nguyễn Thị	Hoa	K49A	75	Khá	
716	DTY1657201010098	Ngô Thị	Hoài	K49A	83,5	Tốt	
717	DTY1657201010100	Đỗ Việt	Hoàng	K49A	90	Xuất sắc	
718	DTY1657201010101	Trần	Hoàng	K49A	83	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
719	DTY1657201010107	Lường Thị	Hồng	K49A	75,5	Khá	
720	DTY1657201010112	Lê Thị	Huê	K49A	82,5	Tốt	
721	DTY1657201010119	Vương	Hùng	K49A	81	Tốt	
722	DTY1657201010135	Hà Công	Huy	K49A	80	Tốt	
723	DTY1657201010139	Lê Văn	Huỳnh	K49A	76	Khá	
724	DTY1657201010121	Hoàng Văn	Hưng	K49A	80	Tốt	
725	DTY1657201010125	Trương Thị	Hương	K49A	70,5	Khá	
726	DTY1657201010129	Nguyễn Thị	Hường	K49A	77	Khá	
727	DTY1557201010268	Phan Xuân	Kỳ	K49A	68	Khá	
728	DTY1657201010145	Nguyễn Thị Tuyết	Lan	K49A	93,5	Xuất sắc	
729	DTY1657201010150	Dương Thị Minh	Lệ	K49A	80	Tốt	
730	DTY1657201010151	Trần Hồng	Liên	K49A	82,5	Tốt	
731	DTY1657201010161	Bùi Thị	Linh	K49A	91	Xuất sắc	
732	DTY1657201010155	Nguyễn Dương Diệu	Linh	K49A	95	Xuất sắc	
733	DTY1657201010163	Nguyễn Thị Thùy	Linh	K49A	95	Xuất sắc	
734	DTY1657201010162	Tạ Mỹ	Linh	K49A	75	Khá	
735	DTY1657201010177	Trần Quốc	Long	K49A	73	Khá	
736	DTY1657201010318	Đào Ngọc	Lộc	K49A	78	Khá	
737	DTY1657201010178	Hoàng Đức	Luân	K49A	70	Khá	
738	DTY1657201010179	Dương Thị	Ly	K49A	74	Khá	
739	DTY1657201010183	Đàm Thị Ngọc	Mai	K49A	70	Khá	
740	DTY1657201010186	Trần Thị Trà	Mi	K49A	72	Khá	
741	DTY1657201010192	Dương Thị Thanh	Nga	K49A	75	Khá	
742	DTY1657201010193	Nguyễn Thị	Nga	K49A	70	Khá	
743	DTY1657201010194	Bùi Thị	Ngân	K49A	74	Khá	
744	DTY1657201010202	Lại Thị Hồng	Nhung	K49A	82,5	Tốt	
745	DTY1657201010201	Lê Trang	Nhung	K49A	70	Khá	
746	DTY1657201010213	Làm Thị	Phương	K49A	76	Khá	
747	DTY1657201010210	Nguyễn Thu	Phương	K49A	70	Khá	
748	DTY1657201010215	Nguyễn Nhật	Quang	K49A	73,5	Khá	
749	DTY1657201010220	Phan Đăng	Quý	K49A	74,5	Khá	
750	DTY1657201010224	Ma Thúy	Quỳnh	K49A	75	Khá	
751	DTY1657201010230	Lê Hồng	Sơn	K49A	75,5	Khá	
752	DTY1657201010232	Giàng A	Súa	K49A	68	Khá	
753	DTY1657201010241	Nguyễn Tiến	Thành	K49A	75	Khá	
754	DTY1657201010252	Hà Thị Thu	Thảo	K49A	74	Khá	
755	DTY1657201010248	Lèng Thị	Thảo	K49A	80	Tốt	
756	DTY1657201010236	Lê Toàn	Thắng	K49A	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
757	DTY1657201010261	Nguyễn Thị Phương	Thoa	K49A	78,5	Khá	
758	DTY1657201010266	Hoàng Hoài	Thương	K49A	87,5	Tốt	
759	DTY1657201010272	Trần Văn	Tiến	K49A	77	Khá	
760	DTY1657201010322	Phan Lâm	Tín	K49A	76	Khá	
761	DTY1657201010281	Nguyễn Thị	Trang	K49A	77,5	Khá	
762	DTY1657201010280	Nguyễn Thị Vân	Trang	K49A	91	Xuất sắc	
763	DTY1657201010284	Lò Văn	Trọng	K49A	72	Khá	
764	DTY1657201010290	Phạm Thị Hồng	Uyên	K49A	80	Tốt	
765	DTY1657201010291	Đinh Thành	Văn	K49A	87,5	Tốt	
766	DTY1657201010294	Hoàng Thế	Vinh	K49A	76	Khá	
767	DTY1657201010296	Giàng A	Vừ	K49A	71,5	Khá	
768	DTY1657201010299	Nguyễn Thị	Yến	K49A	83,5	Tốt	
769	DTY1657201010003	Nguyễn Lan	Anh	K49B	80	Tốt	
770	DTY1657201010008	Nguyễn Tuấn	Anh	K49B	85	Tốt	
771	DTY1657201010007	Trương Quang	Anh	K49B	80	Tốt	
772	DTY1657201010019	Hoàng Thị Phương	Ánh	K49B	81	Tốt	
773	DTY1657201010023	Hoàng Thanh	Bình	K49B	83	Tốt	
774	DTY1657201010024	Phàn A	Cạo	K49B	84	Tốt	
775	DTY1657201010311	Nguyễn Minh	Châu	K49B	50	Trung bình	
776	DTY1657201010027	Đỗ Văn	Chiến	K49B	95	Xuất sắc	
777	DTY1657201010036	Hoàng Mạnh	Cường	K49B	83	Tốt	
778	DTY1657201010043	Văn Thị	Dung	K49B	81	Tốt	
779	DTY1657201010048	Trương Quang	Duy	K49B	80	Tốt	
780	DTY1657201010052	Nguyễn Hoàng	Đại	K49B	82	Tốt	
781	DTY1657201010053	Diệp Thị	Đào	K49B	81	Tốt	
782	DTY1657201010054	Nông Thị Thùy	Điểm	K49B	84	Tốt	
783	DTY1657201010057	Tạ Đình	Đức	K49B	65	Khá	
784	DTY1657201010061	Pờ Hu	Giá	K49B	80	Tốt	
785	DTY1657201010066	Nguyễn Mạnh	Hà	K49B	85	Tốt	
786	DTY1657201010072	Thân Thị	Hằng	K49B	81	Tốt	
787	DTY1657201010078	Củng Thu	Hiền	K49B	55	Trung bình	
788	DTY1657201010076	Vi Thị Thanh	Hiền	K49B	80	Tốt	
789	DTY1657201010085	Hoàng Văn	Hiếu	K49B	85	Tốt	
790	DTY1657201010315	Mai Hồng	Hiếu	K49B	81	Tốt	
791	DTY1657201010091	Nguyễn Thị Phương	Hoa	K49B	80	Tốt	
792	DTY1657201010097	Nguyễn Thu	Hoài	K49B	80	Tốt	
793	DTY1657201010105	Hồ Công	Hoàng	K49B	84	Tốt	
794	DTY1657201010106	Dương Thế	Hoạt	K49B	80	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
795	DTY1657201010109	Sùng A	Hồng	K49B	82	Tốt	
796	DTY1657201010113	Dương Thu	Huế	K49B	82	Tốt	
797	DTY1657201010120	Trần Phi	Hùng	K49B	95	Xuất sắc	
798	DTY1657201010132	Lê Anh	Huy	K49B	80	Tốt	
799	DTY1657201010134	Lê Văn	Huy	K49B	82	Tốt	
800	DTY1657201010122	Nguyễn Bá	Hưng	K49B	80	Tốt	
801	DTY1657201010127	Trần Thị	Hương	K49B	90	Xuất sắc	
802	DTY1657201010131	Phạm Thị Thu	Hường	K49B	80	Tốt	
803	DTY1657201010140	Hoàng Quốc	Khánh	K49B	81	Tốt	
804	DTY1657201010142	Mai Trung	Kiên	K49B	80	Tốt	
805	DTY1657201010146	Nguyễn Thị Mai	Lan	K49B	81	Tốt	
806	DTY1657201010153	Lục Thị	Liên	K49B	82	Tốt	
807	DTY1657201010159	Đào Thị Ngọc	Linh	K49B	82	Tốt	
808	DTY1657201010158	Hoàng Thị Thùy	Linh	K49B	80	Tốt	
809	DTY1657201010160	Nguyễn Khánh	Linh	K49B	90	Xuất sắc	
810	DTY1657201010157	Nguyễn Thị	Linh	K49B	80	Tốt	
811	DTY1657201010176	Vũ Hải	Long	K49B	80	Tốt	
812	DTY1657201010181	Nguyễn Thị Minh	Lý	K49B	80	Tốt	
813	DTY1657201010319	Hoàng Thị Diệu	Mai	K49B	82	Tốt	
814	DTY1657201010184	Ngũ Xuân	Mai	K49B	83	Tốt	
815	DTY1657201010188	Lương Duy	Minh	K49B	80	Tốt	
816	DTY1657201010187	Nguyễn Ngọc	Minh	K49B	80	Tốt	
817	DTY1657201010190	Đồng Thị	Nền	K49B	82	Tốt	
818	DTY1657201010197	Nông Thị	Nguyên	K49B	82	Tốt	
819	DTY1657201010198	Phạm Lê Tố	Như	K49B	94	Xuất sắc	
820	DTY1657201010204	Nguyễn Thị	Oanh	K49B	80	Tốt	
821	DTY1657201010207	Lỳ Khai	Phạ	K49B	80	Tốt	
822	DTY1657201010214	Nguyễn Thị Minh	Phượng	K49B	83	Tốt	
823	DTY1657201010218	Bùi Văn	Quí	K49B	84	Tốt	
824	DTY1657201010223	Hà Thị	Quỳnh	K49B	84	Tốt	
825	DTY1657201010225	Hoàng Thị Hương	Quỳnh	K49B	80	Tốt	
826	DTY1657201010226	Lò Văn	Quỳnh	K49B	81	Tốt	
827	DTY1657201010233	Bàn Thị	Tâm	K49B	80	Tốt	
828	DTY1657201010234	Vũ Văn	Tần	K49B	82	Tốt	
829	DTY1657201010240	Phạm Thị	Thanh	K49B	85	Tốt	
830	DTY1657201010244	Đỗ Văn	Thao	K49B	85	Tốt	
831	DTY1657201010253	Lâm Phương	Thảo	K49B	80	Tốt	
832	DTY1657201010256	Trần Phương	Thảo	K49B	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
833	DTY1657201010255	Trần Thị Minh	Thảo	K49B	83	Tốt	
834	DTY1657201010260	Chu Thị	Thiều	K49B	90	Xuất sắc	
835	DTY1657201010263	Lê Thị Hương	Thơm	K49B	84	Tốt	
836	DTY1657201010269	Lò Văn	Thủy	K49B	83	Tốt	
837	DTY1657201010267	Nguyễn Thị Diệu	Thương	K49B	80	Tốt	
838	DTY1657201010282	Nguyễn Thị	Trang	K49B	84	Tốt	
839	DTY1657201010283	Vũ Ngọc Đoan	Trang	K49B	75	Khá	
840	DTY1657201010323	Vũ Mạnh	Tuân	K49B	89	Tốt	
841	DTY1657201010288	Bùi Anh	Tuấn	K49B	84	Tốt	
842	DTY1657201010289	Lưu Thị Thu	Uyên	K49B	83	Tốt	
843	DTY1657201010297	Giàng Thị	Xinh	K49B	82	Tốt	
844	DTY1657201010298	Trần Thị Thanh	Xuân	K49B	83	Tốt	
845	DTY1657201010300	Lộc Thị Hải	Yến	K49B	82	Tốt	
846	DTY1657201010005	Bùi Thảo	Anh	K49C	81	Tốt	
847	DTY1657201010010	Hoàng Trần Đức	Anh	K49C	93	Xuất sắc	
848	DTY1657201010011	Hoàng Việt	Anh	K49C	85	Tốt	
849	DTY1657201010021	Bùi Thị	Ánh	K49C	83	Tốt	
850	DTY1657201010025	Nguyễn Thị	Chi	K49C	83	Tốt	
851	DTY1657201010028	Phạm Quyết	Chiến	K49C	79	Khá	
852	DTY1657201010031	Vũ Quang	Chính	K49C	89	Tốt	
853	DTY1657201010037	Thào A	Dao	K49C	81	Tốt	
854	DTY1657201010038	Lường Thị Phương	Diệp	K49C	84	Tốt	
855	DTY1657201010040	Nguyễn Huy	Du	K49C	95	Xuất sắc	
856	DTY1657201010044	Hà Thế	Dũng	K49C	85	Tốt	
857	DTY1657201010051	Nguyễn Thị	Duyên	K49C	81	Tốt	
858	DTY1657201010047	Hoàng Thị	Dưỡng	K49C	93	Xuất sắc	
859	DTY1657201010056	Tuấn Nguyên	Đức	K49C	83	Tốt	
860	DTY1657201010060	Triệu Văn	Đức	K49C	75	Khá	
861	DTY1657201010062	Vàng A	Già	K49C	77	Khá	
862	DTY1657201010312	Bùi Thu	Hà	K49C	82	Tốt	
863	DTY1657201010065	Lê Thị Thu	Hà	K49C	85	Tốt	
864	DTY1657201010071	Nguyễn Thúy	Hằng	K49C	83	Tốt	
865	DTY1657201010079	Đồng Thu	Hiền	K49C	83	Tốt	
866	DTY1657201010077	Trần Thị Thu	Hiền	K49C	88	Tốt	
867	DTY1657201010087	Vi Văn	Hiếu	K49C	90	Xuất sắc	
868	DTY1657201010093	Ngô Đình	Hòa	K49C	80	Tốt	
869	DTY1657201010096	Hoàng Thu	Hoài	K49C	81	Tốt	
870	DTY1657201010099	Nguyễn Đức	Hoàn	K49C	80	Tốt	